

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất do Công ty TNHH Hai thành viên Sông Bôi - Thăng Long không còn nhu cầu sử dụng tại các xã Đồng Tâm, Phú Thành, Thống Nhất, Hưng Thi, Phú Nghĩa và thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy để bàn giao nguyên trạng cho Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông nghiệp, lâm nghiệp; Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông nghiệp, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết

và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Lạc Thủy; Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Lạc Thủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 219/TTr-STNMT ngày 11 tháng 7 năm 2024, Công văn số 3177/STNMT-QLĐĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi đất do Công ty TNHH Hai thành viên Sông Bôi - Thăng Long không còn nhu cầu sử dụng tại các xã Đồng Tâm, Phú Thành, Thống Nhất, Hưng Thi, Phú Nghĩa và thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy để bàn giao nguyên trạng cho Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy quản lý, như sau:

1. Thu hồi 746.508,8 m² đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất), đất xây dựng trụ sở công ty tại các xã Đồng Tâm, Phú Thành, Thống Nhất, Hưng Thi, Phú Nghĩa và thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình do Công ty TNHH Hai thành viên Sông Bôi - Thăng Long quản lý (Chi tiết theo Bảng tổng hợp đính kèm).

Lý do thu hồi: Công ty TNHH Hai thành viên Sông Bôi - Thăng Long tự nguyện trả lại đất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

2. Giao 746.508,8 m² đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất), đất xây dựng trụ sở công ty tại các xã Đồng Tâm, Phú Thành, Thống Nhất, Hưng Thi, Phú Nghĩa và thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã thu hồi tại Khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy quản lý, quy hoạch sử dụng cho các mục đích.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo bản đồ trích đo các số 06-2023, 07-2023, 08-2023, 09-2023, 10-2023, 11-2023, 12-2023, 13-2023, 14-2023, 15-2023, 16-2023 do Chi nhánh Công ty Cổ phần trắc địa bản đồ và môi trường Sông Tô Lạc Thủy lập ngày 10/12/2023.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Công bố Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bàn giao đất trên thực địa cho Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy.

- Giao Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hòa Bình.

3. Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy

a) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã Đông Tâm, Phú Thành, Thống Nhất, Hưng Thi, Phú Nghĩa và thị trấn Chi Nê cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

b) Quản lý quỹ đất được giao, lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên, cập nhật bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thực hiện giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng theo quy định của pháp luật; Sử dụng đất sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất đảm bảo phù hợp các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Đông Tâm, Phú Thành, Thống Nhất, Hưng Thi, Phú Nghĩa và thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy; Giám đốc Công ty TNHH Hai thành viên Sông Bôi - Thăng Long và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, TC, KHĐT, NNPTNT, TTTT, XD;
- Cục Thuế tỉnh Hòa Bình;
- UBND huyện Lạc Thủy;
- UBND các xã Đông Tâm, Phú Thành, Thống Nhất, Hưng Thi, Phú Nghĩa và thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy;
- Công ty TNHH Hai thành viên Sông Bôi - Thăng Long;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC, trả kết quả;
- Lưu: VT, KTN (PMD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Quách Tất Liêm

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH THỬA ĐẤT KHÔNG CÓ NHU CẦU SỬ DỤNG TRẢ VỀ ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/7/2024 của UBND tỉnh Hòa Bình)

STT	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m2)	Hiện trạng, nguồn gốc	Địa chỉ thửa đất	Xã/ Thị trấn	Tài sản trên đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
TỔNG			746.508,8				
I. Thị trấn Chi Nê			195.643,1				
1	30	15	4.096,4	đất trồng cây lâu năm	khu Ngai Long	thị trấn Chi Nê	trên đất có trồng cây bưởi, không có lán trại, chuồng trại
2	28	15	16.660,9	đất trồng cây lâu năm	khu Ngai Long	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây cam, có nhà cấp 4, có lán trại, chuồng trại khoảng 30m ²
3	29	15	26.381,4	đất trồng cây lâu năm	khu Ngai Long	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây cam, có lán trại, chuồng trại khoảng 30m ² , có tường bao xung quanh
4	59	15	4.352,5	đất trồng cây lâu năm	khu Ngai Long	thị trấn Chi Nê	Trên đất không có tài sản, không có cây trồng trên đất
5	11	15	16.150,9	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây cam, bưởi, có 02 nhà cấp 4 diện tích khoảng 50m ² có tường bao xung quanh
6	10	15	8.814,1	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây cam, bưởi, không có lán trại, chuồng trại trên đất
7	223	14	13.958,7	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây chuối, có 01 nhà cấp 4 diện tích khoảng 80 m ² có tường bao xung quanh
8	09	15	5.128,5	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây mít, không có lán trại, chuồng trại trên đất

STT	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Hiện trạng, nguồn gốc	Địa chỉ thửa đất	Xã/ Thị trấn	Tài sản trên đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	12	15	3.302,0	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây bưởi, dứa; không có lán trại, chuồng trại trên đất
10	224	14	14.711,7	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây chuối, có nhà cấp 4 diện tích khoảng 40m ² trên đất
11	222	14	6.683,7	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây cam, bưởi; có tường bao xung quanh, không có lán trại, chuồng trại trên đất
12	426	13	11.473,2	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có 01 nhà tạm diện tích khoảng 30m ²
13	85	18	7.726,9	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây xoài, ổi, bưởi; có 01 nhà tạm diện tích khoảng 30m ² , một bể nước, 01 chuồng trại trên đất
14	87	18	10.467,4	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây cam, bưởi; có 01 nhà tạm trên đất
15	86	18	7.575,5	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây chè, bưởi; có 01 chuồng trại diện tích khoảng 100 m ² , 01 nhà để xe trên đất
16	472	17	6.136,6	đất trồng cây lâu năm	khu Đồng Bàu	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây bưởi, vải, táo; có 02 nhà cấp 4 (01 nhà diện tích 20m ² và 01 nhà có diện tích 15m ²)
17	582	23	5.893,9	đất trồng cây lâu năm	khu Chéo Vòng	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây mít, chuối; có 02 nhà cấp 4 (01 nhà diện tích 20m ² và 01 nhà có diện tích 15m ²), 01 bể nước
18	581	23	13.521,6	đất trồng cây lâu năm	khu Chéo Vòng	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây xoan, mít, cam
19	583	23	12.607,2	đất trồng cây lâu năm	khu Chéo Vòng	thị trấn Chi Nê	Trên đất có trồng cây bưởi; có 01 nhà cấp 4 diện tích 20 m ²

STT	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Hiện trạng, nguồn gốc	Địa chỉ thửa đất	Xã/ Thị trấn	Tài sản trên đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
II. Xã Phú Nghĩa			152.998,2				
1	251	35	1.997,4	đất trồng cây lâu năm	thôn Góc Xanh	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng; có 01 nhà cấp 4
2	175	35	1.873,8	đất trồng cây lâu năm	thuộc thôn 2A	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng
3	181	52	2.403,8	đất trồng cây lâu năm	thuộc thôn 2A	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, có 01 nhà cấp 4
4	182	52	1.822,8	đất trồng cây lâu năm	thuộc thôn 2A	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, có 01 nhà cấp 4
5	183	52	1.631,8	đất trồng cây lâu năm	thuộc thôn 2A	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng
6	209	53	5.393,4	đất trồng cây lâu năm	thôn Tân Thành	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, có 01 nhà cấp 4
7	207	53	9.501,3	đất trồng cây lâu năm	thôn Tân Thành	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, có 01 nhà cấp 4, 01 trại chăn nuôi
8	208	53	10.131,7	đất trồng cây lâu năm	thôn Tân Thành	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, có 01 nhà cấp 4
9	132	58	16.899,7	đất trồng cây lâu năm	thôn Tân Thành	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, có 01 nhà cấp 4
10	247	57	11.258,1	đất trồng cây lâu năm	thôn Tân Thành	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, có 01 nhà cấp 4
11	248	57	13.218,6	đất trồng cây lâu năm	thôn Tân Thành	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, có 01 nhà cấp 4
12	295	1	3.664,7	đất trồng cây lâu năm	thôn Bến Đình	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, có nghĩa trang xóm
13	47	30	6.800,8	đất trồng cây lâu năm	thôn Bến Nghĩa	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, có 01 nhà cấp 4
14	106	31	3.839,1	đất trồng cây lâu năm	thôn Bến Nghĩa	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng
15	22	41	15.496,4	đất trồng cây lâu năm	thôn Bến Nghĩa	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, có 01 trang trại nuôi gà
16	59	38	31.711,5	đất trồng cây lâu năm.	thôn Bến Nghĩa	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng,
17	3	28	15.353,3	đất trồng cây lâu năm.	thôn Bến Nghĩa	xã Phú Nghĩa	Trên đất có cây trồng, 01 nhà cấp 4

STT	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Hiện trạng, nguồn gốc	Địa chỉ thửa đất	Xã/ Thị trấn	Tài sản trên đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
III. Xã Phú Thành			6.401,1				
1	165	81	4.000,6	đất trồng cây lâu năm.	thôn Bội	xã Phú Thành	Trên đất có cây trồng, có 01 lán trại
2	166	81	2.400,5	đất nông nghiệp	thôn Bội	xã Phú Thành	Trên đất không có tài sản trên đất
IV. Xã Hưng Thi			54.030,6				
1	9	43	35.584,4	đất trồng cây lâu năm		xã Hưng Thi	Trên đất có cây trồng (cây bưởi, cam), có 01 chuồng trại nuôi gà
2	22	27	9.875,5	đất trồng cây lâu năm		xã Hưng Thi	Trên đất có cây trồng, 01 nhà xây, 01 nhà kho, 01 sân phơi gỗ,
3	23	27	8.570,7	đất trồng cây lâu năm		xã Hưng Thi	Trên đất không có cây trồng, 01 nhà xưởng
V. Xã Thống Nhất			57.981,2				
1	708	1	15.360,5	đất trồng cây lâu năm	thôn Đồng Huống	xã Thống Nhất	Trên đất có cây trồng (cây cam, bưởi)
2	709	1	2.294,4	đất trồng cây lâu năm	thôn Đồng Huống	xã Thống Nhất	Trên đất có cây trồng (cây bưởi, cam)
3	710	1	8.517,2	đất trồng cây lâu năm	thôn Đồng Huống	xã Thống Nhất	Trên đất có cây trồng (cây bưởi, cam)
4	711	1	7.273,9	đất trồng cây lâu năm	thôn Đồng Huống	xã Thống Nhất	Trên đất có cây trồng (cây bưởi, cam)
5	712	1	5.374,3	đất trồng cây lâu năm	thôn Đồng Huống	xã Thống Nhất	Trên đất có cây trồng (cây bưởi, cam)
6	713	1	3.062,1	đất trồng cây lâu năm	thôn Đồng Huống	xã Thống Nhất	Trên đất có cây trồng (cây bưởi, cam)

STT	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Hiện trạng, nguồn gốc	Địa chỉ thửa đất	Xã/ Thị trấn	Tài sản trên đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
7	59	10	16.098,8	đất trồng cây lâu năm	thôn Liên Hồng	xã Thống Nhất	Trên đất có cây trồng (cây bưởi, cam), có 01 nhà xây kiên cố (nhà sàn diện tích khoảng 100m ²), 01 ao cá, 01 chuồng trại nuôi gà
VI. Xã Đồng Tâm			279.454,6				
1	37	34	3.536,8	đất trồng cây lâu năm	thôn Đồng Nhất	xã Đồng Tâm	Trên đất có cây trồng (cây bưởi, cam)
2	9	46	8.928,6	đất trồng cây lâu năm	thôn Đồng Để	xã Đồng Tâm	Trên đất có cây trồng (cây bưởi, mít)
3	853	1	4.188,4	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	Trên đất có cây trồng (cây vú sữa, xoài, chuối), có 01 nhà cấp 4 diện tích khoảng 100m ² , đường bê tông, tường bao xung quanh
4	462	1	5.630,8	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	Trên đất có cây trồng (cây mít, nhãn, ổi, bưởi)
5	458	1	5.984,6	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	Trên đất có cây trồng (cây mít, nhãn, ổi, bưởi)
6	459	1	2.139,9	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	Trên đất có cây trồng (cây mít, nhãn, ổi, bưởi)
7	460	1	4.391,6	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	Trên đất có cây trồng (cây mít, nhãn, ổi, bưởi)
8	461	1	4.353,8	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	Trên đất có cây trồng (cây mít, nhãn, ổi)
9	463	1	4.700,0	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	Trên đất có cây trồng (cây nhãn, bưởi)
10	464	1	4.700,0	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	Trên đất có cây trồng (cây mít, nhãn, ổi)
11	465	1	4.894,5	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	Trên đất có cây trồng (cây mít, nhãn, ổi)

STT	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m²)	Hiện trạng, nguồn gốc	Địa chỉ thửa đất	Xã/ Thị trấn	Tài sản trên đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
12	862	2	935,6	đất trụ sở công ty cũ, hiện trạng là đất trống	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	Trên đất là sân bê tông
13	863	2	103,6	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	trên đất không có tài sản
14	864	2	1.537,6	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	trên đất có 03 nhà cấp 4 (mỗi nhà có diện tích 100 m ²), 01 bể nước, tường bao xây xung quanh
15	865	2	585,1	đất trồng cây lâu năm	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	trên đất không có tài sản
16	426	1	130.470,2	đất rừng sản xuất	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	trên đất có cây trồng (cây keo)
17	427	1	68.416,0	đất rừng sản xuất	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	trên đất có cây trồng (cây keo)
18	428	1	23.957,5	đất rừng sản xuất	thôn Đại Đồng	xã Đồng Tâm	trên đất có cây trồng (cây keo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH